

Một Nửa Thế Kỷ Sau Chiến Tranh

Vũ Khắc Tế

Những gì tôi ghi lại là để nhìn nhận để thấu hiểu chứ không phải để kích động hận thù. Nhìn lại để chữa lành, không để đả kích.

Chúng ta không thể viết lại lịch sử, nhưng ta có thể viết lại cách chúng ta nhìn lịch sử – bằng sự cảm thông, trung thực, và nhân ái.

Chuyện Ra Đi

(Ra đi theo chương trình nhân đạo và vượt biên)

Một Góc Nhìn Nhân Văn Sau Ngày 30/4/1975

Ngày 30/4/1975 đánh dấu sự kết thúc của chiến tranh Việt Nam, khi quân đội miền Bắc tiến vào Sài Gòn. Với nhiều người, đó là ngày đất nước thống nhất, mở ra một chương mới. Nhưng với hàng triệu người khác, đặc biệt là những ai từng gắn bó với chính quyền Việt Nam Cộng Hòa, giới trí thức, doanh nhân, văn nghệ sĩ miền Nam, ngày ấy là khởi đầu của một hành trình đầy biến động, lo âu và đau đớn.

Sài Gòn trong những ngày cuối tháng Tư hỗn loạn: người bỏ của chạy lấy người, người chen chân tại Tân Sơn Nhất mong tìm được chỗ trên chuyến bay cuối, người lên đênh trên biển mà chẳng biết nơi mình sẽ đến là đâu. Một số may mắn rời đi trước khi cánh cửa khép lại, nhưng phần đông còn ở lại phải đối mặt với một thực tại nghiệt ngã: cải tạo, phân biệt, đói khổ, và những năm tháng dài đằng đặc trong vô vọng.

Sau 30/4, chính quyền mới áp dụng chính sách “cải tạo” với hàng trăm ngàn quân nhân, sĩ quan, công chức, nhà báo, nhà văn... của chế độ cũ. Họ bị gọi đi học tập trong 10 ngày, nhưng thực tế là nhiều người bị giam giữ từ 3, 5 đến hơn 10, 15, 20 năm trong các trại cải tạo, từ rừng sâu miền Bắc, đến vùng núi miền Trung. Gia đình họ ở nhà bị liệt vào thành phần “ngụy quân ngụy quyền”, bị phân biệt trong học hành, công việc, đời sống xã hội.

Cuộc sống mới ở miền Nam sau chiến tranh rơi vào tình trạng thiếu thốn triền miên. Kinh tế bao cấp không đáp ứng được nhu cầu sống cơ bản của người dân. Các chính sách “đánh tư sản”, “đổi tiền”, “cải tạo công thương nghiệp tư nhân”... khiến nhiều gia đình tan tác. Người dân rơi vào đói nghèo triền miên, bị kiểm soát trong từng hộ khẩu, tem phiếu, lý lịch. Bị đưa đi vùng kinh tế mới, đói khổ, sốt rét thiếu thốn trăm bề.

Chính trong bối cảnh ấy, những ước mơ về tự do, khát vọng được sống một cuộc đời xứng đáng đã thôi thúc hàng trăm ngàn người rời bỏ quê hương mình – bất chấp hiểm nguy, đau thương.

Từ những năm 1978 và những năm sau, làn sóng người Việt vượt biển (boat people) trở thành hiện tượng chưa từng có trong lịch sử hiện đại. Họ là những người không nằm trong diện được sang Mỹ theo chính sách H.O. (Humanitarian Operation), là những người thấy tương lai của mình bị chôn vùi, là những người không chấp nhận đánh mất phẩm giá con người.

Họ đóng thuyền thô sơ, trốn chạy ban đêm, lên đênh giữa biển Đông trong những con tàu quá tải, thiếu nước, thiếu lương thực. Nhiều người chết vì chìm tàu, vì bão tố, vì bị hải tặc cướp bóc, hãm hiếp rồi vứt xác xuống biển. Không ít phụ nữ bị làm nhục trước mặt chồng con, nhiều trẻ em chết đói trong tay mẹ.

Người đi đường bộ qua Campuchia, Thái Lan cũng không khá hơn. Rừng rậm, thú dữ, mìn sót lại sau chiến tranh, lính biên phòng, Khmer Đỏ... rình rập từng bước chân. Có những đoàn người bị thẩm sát ngay trên đường, bị bắt cóc, cưỡng bức, bỏ đói đến chết.

Và rồi, giữa muôn vàn đau thương ấy, vẫn có những người sống sót, đến được các trại tị nạn ở Thái Lan, Mã Lai, Hồng Kông, Philippines... Nơi đó, họ lại tiếp tục cuộc chiến sinh tồn, để rồi sau cùng, được định cư ở Mỹ, Canada, Úc và nhiều nước khác – mở đầu cho cộng đồng người Việt hải ngoại hôm nay.

Không ai muốn rời bỏ quê hương mình. Không ai muốn bước lên con thuyền nhỏ giữa đại dương hung dữ nếu sau lưng là một đất nước đầy hy vọng. **Người Việt vượt biên không phải vì ghét bỏ dân tộc mình, mà vì không thể sống trong một thể chế mà phẩm giá con người bị xem nhẹ.**

Sự ra đi ấy là một phản ứng sinh tồn, một nhu cầu căn bản về tự do, về nhân quyền, về ước mơ sống một đời xứng đáng. Trong hành trình vượt biển, có bao nhiêu người gục ngã, nhưng cũng có bao nhiêu người đứng dậy, xây dựng lại cuộc đời, nuôi con cái thành đạt, đóng góp trở lại cho quê hương – dù bằng cách thầm lặng.

Cho đến hôm nay, Những con thuyền mục nát nằm sâu dưới đáy đại dương vẫn còn giữ lại linh hồn của những người ra đi mà không đến. Trên mộ bia của nhiều nghĩa trang ở Mỹ, Úc, Canada, hàng trăm dòng chữ: **"Vượt biển mất tích – không rõ năm"** là một bản cáo trạng lặng lẽ và đau đớn.

Hành trình vượt biển là hành trình của máu, nước mắt và niềm tin. Từ đáy tận cùng của khổ đau, những người Việt lưu vong đã đứng dậy, vươn lên, xây dựng một cộng đồng mạnh mẽ và nhân ái. Họ không quên quê hương – dù rời xa đã lâu. Họ yêu nước theo cách riêng, bằng lao động, bằng nuôi dưỡng ký ức, bằng những đóng góp thầm lặng cho một Việt Nam mai sau tự do và nhân bản hơn.

Lịch sử không chỉ là những cột mốc khô khan. Lịch sử là con người – với nỗi đau, nước mắt, và lòng nhân hậu. Chúng ta nhắc lại câu chuyện vượt biên không để đào sâu hận thù, mà để hiểu, để thương, và để không bao giờ lặp lại những sai lầm ấy nữa.

Hoà Giải Hoà Hợp Dân Tộc từ góc nhìn nhân văn, lịch sử và xã hội học — khách quan

Hòa giải không phải là sự im lặng hay quên đi quá khứ. Cũng không phải là một phía phải chấp nhận bị lãng quên, còn phía kia thì vinh danh rầm rộ không giới hạn. Hòa giải thật sự là khi mọi con người liên quan – dù thuộc "bên nào" – đều được nhìn nhận bằng phẩm giá, được nghe và thấu hiểu.

Và để làm điều đó, lẽ lạc rầm rộ, khơi gợi lòng hận thù, nâng cao tinh thần "chiến thắng" một chiều – thường lại phản tác dụng. **Nó khiến những gia đình từng mất cha, mất con, mất chồng ở bên kia chiến tuyến cảm thấy bị gạt ra khỏi lịch sử, bị phủ nhận nỗi đau của mình. Những ai từng bị tù đầy, bị phân biệt, bị buộc phải rời bỏ đất nước – cũng sẽ thấy khó mà nguôi ngoai, vì vết thương chưa chưa lành ...tiếp tục bị khơi lại những đau thương trong quá khứ.** Khi một phần tổ quốc cảm thấy mình bị gạt ra bên lề của lịch sử?

Nếu thật sự muốn đoàn kết dân tộc, điều đầu tiên là dừng lại sự vinh danh mang tính một chiều, thay vào đó là:

- Tổ chức những ngày tưởng niệm, không phải để "ăn mừng" mà để nhìn lại quá khứ với lòng trắc ẩn. Đó là cách các quốc gia từng chia cắt như Mỹ, Đức, Nam Phi đã làm để chữa lành đất nước họ.
- Một đất nước có thể mạnh lên nhờ lòng tự hào, nhưng không thể trường tồn nếu niềm tự hào ấy được xây trên nỗi buồn của một nửa dân tộc.
- Để có hòa giải, cần sự khiêm tốn từ những người chiến thắng, và sự tha thứ từ những người tổn thương. Nhưng tha thứ không thể có nếu không có sự lắng nghe, chia sẻ.

Tổ chức lễ lớn, kỷ niệm chiến thắng – nếu không cẩn trọng – có thể vô tình gợi lại nỗi đau của hàng triệu gia đình, thay vì mang lại niềm tự hào. Có lẽ đã đến lúc chúng ta chuyển từ tinh thần "thắng – thua" sang tinh thần "cùng mất mát, cùng vượt qua, cùng xây lại". Đoàn kết dân tộc không nằm ở những khẩu hiệu treo cao, mà nằm trong ánh mắt biết yêu thương nhau, dù khác biệt, biết nhìn quá khứ bằng lòng người chứ không chỉ bằng sử sách.

50 năm sau cuộc chiến: Ai thắng, ai thua, và ai còn lại?

Sau 50 năm, nếu nhìn bằng con mắt nhân văn và tỉnh táo, ta có thể nói thẳng rằng:

- Không có ai thật sự chiến thắng
- Ai chiến thắng khi cả dân tộc đều bị tổn thương:

- Hàng triệu người cả miền Bắc và miền Nam đều là người Việt Nam chết trận hoặc chết vì bom đạn.
- Hàng triệu trẻ em mồ côi.
- Phụ nữ mất chồng, cha mẹ mất con.
- Cả một thế hệ sống với hậu quả chất độc da cam, đói nghèo, trại cải tạo, chia ly

Và vết cắt lớn nhất: chia rẽ lòng người – đến hôm nay vẫn còn âm ỉ.

Thắng lợi quân sự – nếu không đi cùng với thắng lợi nhân tâm và hàn gắn dân tộc – thì đó vẫn là một chiến thắng chưa trọn vẹn. Nỗi đau, khi không được thừa nhận, chỉ tiếp tục di truyền âm thầm qua thế hệ sau.

Lịch sử không để ca ngợi chiến thắng. Lịch sử để học cách không lặp lại sai lầm. Nếu cứ cố gắng phân định bên thắng bên thua, thì chiến tranh chưa bao giờ kết thúc.

Nhưng nếu biết cúi đầu trước quá khứ, biết khóc cùng nhau, biết gọi đúng tên những mất mát – thì chúng ta có thể bắt đầu một hành trình mới: hành trình hòa giải thật sự. Và khi đó, người chiến thắng sẽ không phải là một bên, mà là cả dân tộc, vì ta đã vượt qua quá khứ để làm lại tương lai.

Chiến thắng thật sự không nằm ở lá cờ, bản đồ, hay lễ diễu hành. Nó nằm ở một đất nước nơi người dân không còn hận thù nhau, nơi một đứa trẻ miền Bắc và miền Nam không phải học hai bài lịch sử khác nhau.

Chiến thắng thật sự là khi không còn ai hỏi câu: "*Tôi là người thắng hay người thua trong cuộc chiến đó?*", mà chỉ còn câu hỏi: "*Làm sao để tương lai tốt đẹp hơn quá khứ?*"

Vũ Khắc Tế